

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 8 -2017

V/v ly hôn giữa chị H và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thanh Du

2. Ông Trần Văn Xuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy- Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Ly- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đào Duy H, sinh năm 1990

ĐKKHKT: Số 8/37 đường N, tổ dân phố 1, phường N, quận H, Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại đội 31, phân trại K1, Trại giam N, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/3/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là chị Trần Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Đào Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, Hải Phòng vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc trong hai năm đầu, sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng trong quan điểm, lối sống, anh H mãi chơi, không quan tâm, trách nhiệm với gia đình. Đến đầu năm 2014, anh H phạm tội “Cướp giật tài sản” và phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N, tỉnh B. Trong thời gian anh H cải tạo, chị H chỉ vào thăm anh H vài lần, vì mâu thuẫn vợ chồng từ trước và vì tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Đào Mạnh H, sinh ngày 19/9/2011. Sau khi anh H đi cải tạo, chị H và cháu H về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống đến nay vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận.

Về chia tài sản: Chị H và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12/5/2017, bị đơn là anh Đào Duy H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như lời trình bày của chị H. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm sống. Đến tháng 8/2014, anh H bị bắt giam và chuyển chấp hành hình phạt tù tại Trại giam N về tội “Cướp giật tài sản”, với thời hạn 04 năm. Anh H không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn và trầm trọng, anh H vẫn còn tình cảm với chị H. Thời hạn chấp hành án của anh H còn khoảng 5 tháng. Sau khi chấp hành án xong, vợ chồng gặp gỡ nói chuyện với nhau, nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh sẽ đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung như lời trình bày của chị H. Anh đồng ý với yêu cầu nuôi con của chị H.

Về chia tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hải An nhận định:

[2] Về tố tụng: Anh Đào Duy H có yêu cầu xin giải quyết vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hùng theo quy định tại khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu H và anh Đào Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H. Anh H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét: Mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh H phát sinh do hai bên có bất đồng trong quan điểm sống. Mặt khác, anh H không tu chí làm ăn, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, chiếm đoạt tài sản của người khác, dẫn tới phạm tội và phải chịu hình phạt tù. Thời gian vợ chồng chị H, anh H chung sống còn ít hơn thời gian anh H phải chấp hành hình phạt tù, dẫn tới tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh H trình bày vẫn còn tình cảm với chị H, nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn với anh H vì đã không còn tình cảm với anh H. Chị không đồng ý nói chuyện, hòa giải với anh H. Vì vậy, việc kéo dài vụ án đến khi anh H chấp hành xong hình phạt tù để hai bên nói chuyện, hòa giải với nhau theo đề nghị của anh H là không cần thiết. Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình mà ở đó vợ chồng phải biết yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt; phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm, sự nỗ lực từ hai phía của cả vợ và chồng. Trên thực tế quan hệ hôn nhân của chị H và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Xét sự thống nhất nuôi con của chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về chia tài sản: Chị H và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Thu H và anh Đào Duy H.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là Đào Mạnh H, sinh ngày 19/9/2011 cho chị Trần Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tiền cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006377 ngày 29/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận H;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân phường N, quận H, Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận H;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Cường